

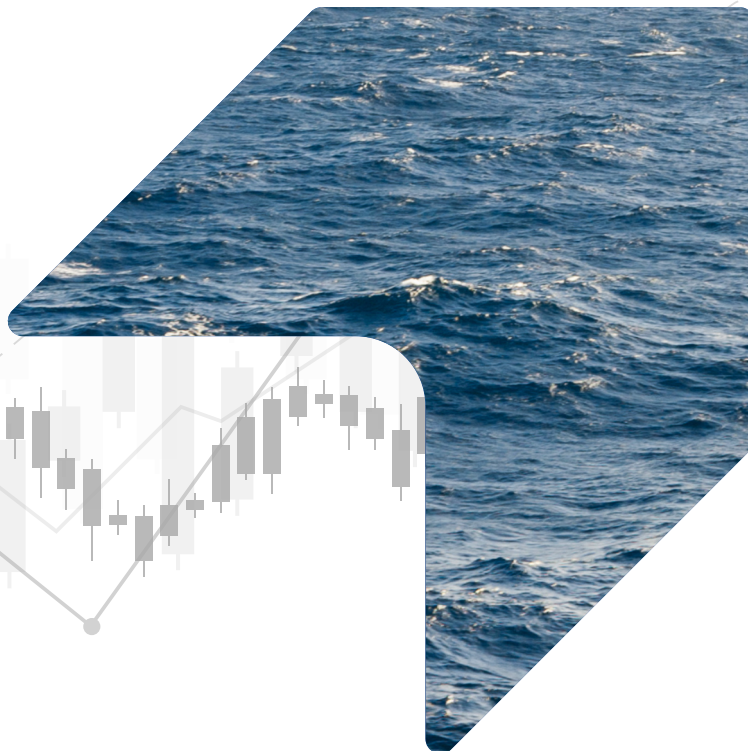
BÁO CÁO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

THEO PHONG THỦY NGŨ HÀNH NĂM 2024

MỆNH

THỦY



MÃ CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã	Ngành	Ngũ Hành	Thuộc tính
VSC	Cảng biển - Vận tải	Thủy	Tấn công
CTG	Ngân hàng	Kim	Phòng thủ
MBB	Ngân hàng	Kim	Phòng thủ
BWE	Nước	Thủy	Phòng thủ
PNJ	Vàng bạc đá quý	Kim	Phòng thủ

MỆNH THỦY TRONG NĂM 2024



Hành Thủy trong thuyết Ngũ hành tương trung cho mùa đông và yếu tố nước.

Hành Thủy – tương sinh cho Hành Mộc, tương khắc với Hành Hỏa, được tương sinh bởi Hành Kim và bị Hành Thổ tương khắc.

Hành Thủy và Hỏa là hai mệnh có mối quan hệ khắc nhau, do đó với năm 2024 mang hành Hỏa, Nhà đầu tư mệnh Thủy cần đề cao sự an toàn trong quá trình đầu tư



NĂM 2024

+



MỆNH NĐT

=



Cổ phiếu tấn công

Các cổ phiếu có dự phóng tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2024 lớn hơn 20%.



Cổ phiếu phòng thủ

Các cổ phiếu có mức định giá hợp lý, rẻ, với P/E, P/B xấp xỉ trung bình 03 năm gần nhất, hoặc trả cổ tức ổn định, thị phần ở mức tốt trong ngành.

NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP NGŨ HÀNH

Thuyết ngũ hành trong phong thủy từ lâu đã được ứng dụng phổ biến trong đời sống con người tại nhiều lĩnh vực như tài chính, kinh doanh, bất động sản, ... Theo đó, học thuyết trên được xây dựng dựa theo 5 loại vật chất cơ bản là Kim (kim loại), Mộc (gỗ), Thủy (nước), Hỏa (lửa), Thổ (đất), và giữa ngũ hành nêu trên luôn tồn tại những mối quan hệ tác động thúc đẩy phát triển (tương sinh), hay tác động ức chế lẫn nhau (tương khắc).

Ứng dụng học thuyết ngũ hành vào đầu tư chứng khoán cũng là một phương pháp tham khảo, khi kết hợp thêm những yếu tố tương sinh tương khắc của ngũ hành giữa các cặp yếu tố gồm Ngũ hành theo năm sinh của Nhà đầu tư với Ngũ hành của ngành và ngũ hành của năm 2024 để chọn lọc ra những mã chứng khoán thuộc danh mục khuyến nghị theo phân tích cơ bản nhưng có thêm yếu tố phù hợp về mặt phong thủy ngũ hành với nhà đầu tư.

NGUYÊN TẮC CHỌN CỔ PHIẾU

Các cổ phiếu được lựa chọn cho danh mục theo phương pháp Top-down - lựa chọn từ ngành xuống cổ phiếu chi tiết:

Lựa chọn ngành phù hợp để đầu tư:

Ưu tiên các ngành đang có mức tăng trưởng cao nhờ hưởng lợi từ chính sách Chính phủ (Bán lẻ, Đầu tư công) hoặc hưởng lợi từ tăng trưởng chung của nền kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn ở mức cao trong các năm tới (Bán lẻ, Điện, Nước, Hàng hóa tiêu dùng, Ngân hàng).

Lựa chọn các cổ phiếu:

Ưu tiên các doanh nghiệp đầu ngành để tận dụng tối đa sự tăng trưởng của ngành (top 3-5 cổ phiếu dựa theo tổng doanh thu của mỗi ngành – phạm vi tùy thuộc vào độ lớn của ngành hoặc mức độ tăng trưởng chung của ngành).

VSC

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	11.27	32.01	17.57	13.9
P/B (x)	1.11	1.17	0.82	1.7
P/S (x)	1.76	1.86	1.23	1.6
ROE (%)	9.8%	3.7%	4.6%	11.7%
ROA (%)	7.2%	2.2%	2.7%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	2,007	2,180	2,167
Lợi nhuận gộp	659	654	699
LNST-CĐTS	314	126	151
EPS	2,591	1,093	1,139
Tăng trưởng EPS	-59%	-60%	4.2%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

VSC hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đại lý container, tàu biển và môi giới hàng hải. Hoạt động chủ yếu tại cụm cảng Hải Phòng, VSC cung cấp dịch vụ cảng biển và dịch vụ đi kèm như xếp dỡ hàng hóa, đại lý kho hàng.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Tài chính lành mạnh: tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu thấp (chỉ khoảng 30%) cùng với lượng tiền mặt tương đối cao (tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn khoảng 700 tỷ đồng bằng 50% vay nợ dài hạn) đảm bảo an toàn tài chính cho VSC.

2

Sở hữu quy mô cụm cảng lớn: Sau khi mua lại cảng Nam Hải Đình Vũ từ phía GMD, VSC sở hữu vị thế lớn nhất trong cụm cảng Hải Phòng. Việc mua thêm cảng giúp cho VSC về (1) giảm thiểu chi phí vận hành nhờ lợi thế cầu cảng dài hơn 800m (2) hạn chế việc phải thuê ngoài khi có tàu trùng lịch, giúp tối ưu hóa doanh thu. Với lợi thế về quy mô + tiềm năng tăng trưởng của khu vực sẽ đảm bảo cho tốc độ tăng trưởng của VSC trong giai đoạn 2024-2026.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Rủi ro pha loãng: với kế hoạch đầu tư mở rộng M&A cũng như xu hướng hạn chế vay nợ, VSC nhiều khả năng sẽ tiếp tục phát hành thêm cổ phiếu.
- Ngành vận tải biển bị ảnh hưởng bởi kinh tế và rủi ro địa chính trị: Kinh tế tăng trưởng chậm lại khiến cho việc liên thông hàng hóa xuất nhập khẩu giảm sút, ngoài ra rủi ro địa chính trị cũng khiến cho nhu cầu vận tải hàng hóa bị ảnh hưởng có thể làm giảm tiềm năng của ngành vận tải biển nói chung và cảng biển nói riêng.

CTG

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2021	2022	2023	2024F
P/B (x)	1.5	1.2	1.1	1.0
ROAE (%)	15.9	16.7	15.9	16.0
NIM (%)	3.0	3.0	2.9	2.9
CIR (%)	32.3	29.6	28.9	28.0
Chi phí tín dụng	1.7%	2.0%	1.9%	1.9%

	2021	2022	2023	2024F
TNHD (tỷ VND)	53,157	64,117	69,848	79,901
LNTT (tỷ VND)	17,589	20,946	23,251	27,390
BVPS (VND)	22,081	22,354	23,472	27,556
Tín dụng (%YoY)	11.1	12.1	15.1	14.0
Huy động(%YoY)	16.8	9.3	14.1	13.8

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là 1 trong 3 ngân hàng quốc doanh có mặt trên thị trường chứng khoán.

Trải qua hơn 35 năm thành lập, VietinBank vẫn duy trì vị thế là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần dẫn đầu về quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Triển vọng tích cực cho NIM và tăng trưởng tín dụng trong ngắn hạn. Nhờ việc gia tăng danh mục cho vay bán lẻ (ngược với xu hướng chung của ngành), CTG đang duy trì NIM tốt hơn các ngân hàng.

2

Mạnh tay xử lý nợ và trích lập dự phòng tạo tiền đề tăng trưởng từ 2025. BSC dự kiến chi phí tín dụng của ngân hàng vẫn còn duy trì cao trong 2024 nhưng sẽ bắt đầu hạ nhiệt từ 2025 trở đi, giúp tăng trưởng lợi nhuận đạt >20%/năm trong 2025-2026.

3

Định giá rẻ tương đương các ngân hàng tư nhân. Với P/B 2024F = 1.0x, CTG đang được trả giá tương đương các ngân hàng tư nhân, bất chấp tầm quan trọng của một ngân hàng quốc doanh.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- NPL và chi phí tín dụng cao hơn dự kiến.
- NIM thấp hơn dự kiến do cầu tín dụng phục hồi chậm.



MBB

Thông tin cổ phiếu
Đóng

	2021	2022	2023	2024F
P/B (x)	1.5	1.0	0.9	0.8
ROAE (%)	23.6	25.8	24.2	23.1
NIM (%)	5.1	5.8	5.2	5.3
CIR (%)	33.5	32.5	31.0	30.7
Chi phí tín dụng	2.4%	1.9%	1.3%	1.4%
	2021	2022	2023	2024F
TNHD (tỷ VND)	36,934	45,593	48,269	58,913
LNTT (tỷ VND)	16,527	22,729	26,763	32,000
BVPS (VND)	15,773	16,751	19,334	22,787
Tín dụng (%YoY)	24.5	25.1	23.0	20.9
Huy động(%YoY)	24.1	19.2	25.9	21.1

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) ngày càng phát triển lớn mạnh, trở thành một tập đoàn tài chính đa năng với ngân hàng mẹ MB tại Việt Nam & nước ngoài (Lào, Campuchia) và các công ty thành viên (trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, tài chính tiêu dùng, quản lý quỹ, quản lý tài sản, bảo hiểm nhân thọ). Với các mặt hoạt động kinh doanh hiệu quả, MB đã khẳng định được thương hiệu, uy tín trong ngành dịch vụ tài chính tại Việt Nam. MB có các hoạt động dịch vụ và sản phẩm đa dạng trên nền tảng quản trị rủi ro vượt trội, hạ tầng CNTT hiện đại, phát triển mạnh mẽ mở rộng hoạt động trên các phân khúc thị trường mới bên cạnh thị trường truyền thống của một NHTM. Sau gần 30 năm xây dựng và trưởng thành, hiện nay MB được đánh giá là một định chế tài chính vững vàng, tin cậy, phát triển an toàn bền vững, có uy tín cao.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Khả năng duy trì NIM ấn tượng hơn các đối thủ. Với lợi thế nguồn vốn CASA giá rẻ, MBB đã thể hiện khả năng bảo vệ NIM tốt hơn các ngân hàng cạnh tranh khi đang sở hữu NIM riêng lẻ dẫn đầu toàn ngành sau 9T23. Chúng tôi thận trọng dự báo NIM 2024F của MBB sẽ phục hồi 10bps YoY.

2

Các lợi thế cạnh tranh vẫn còn nguyên. Trung bình giai đoạn 2023F-2027F, BSC dự báo MBB ghi nhận (1) tăng trưởng tín dụng đạt >20% nhờ việc được chỉ định tiếp quản 1 TCTD yếu kém, (2) NIM đạt >5.0% thuộc top đầu ngành nhờ lợi thế nguồn CASA ổn định từ hệ sinh thái quân đội, giúp (3) ROAE đạt >20%.

3

Định giá tương đối rẻ so với ngành. MBB đang có P/B 2024F = 0.8x với ROAE 2024F = 23% so với lần lượt 0.9x và 18% trung bình các ngân hàng tư nhân trong danh sách theo dõi của BSC.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Chất lượng tài sản suy giảm khiến chi phí tín dụng cao hơn dự kiến.
- NIM hợp nhất phục hồi chậm hơn dự kiến do bị ảnh hưởng từ mảng tài chính tiêu dùng.



BWE

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	12.5	12	11.5	13.9
P/B (x)	2.1	1.6	1.4	1.7
P/S (x)	2.7	2.3	2.2	1.6
ROE (%)	8%	6%	6%	11.7%
ROA (%)	18%	14%	3%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	3,483	3,525	3,813
Lợi nhuận gộp	1,421	1,561	1,573
LNST	746	671	717
EPS	3,841	2,889	3,716
Tăng trưởng LNST	-1%	-18%	28%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BWE là đơn vị độc quyền trong lĩnh vực cung cấp nước sạch và xử lý rác thải hoạt động tại khu vực tỉnh Bình Dương. Trong đó, lĩnh vực cung cấp nước sạch hiện đóng góp chính vào kết quả kinh doanh của Công ty đang được hưởng lợi thế lớn nhờ khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư tại khu vực tỉnh Bình Dương.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

Tình hình tài chính an toàn, cổ tức ổn định: Lượng tiền mặt và tương đương tiền của BWE duy trì ở mức xấp xỉ 1,000 tỷ đồng, cổ tức duy trì 12%/mệnh giá là mức tương đối hấp dẫn.

2

Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng bền vững nhờ nhu cầu đô thị hóa và phát triển công nghiệp: Khu vực Bình Dương tiếp tục là điểm hút dân cư + đầu tư công nghiệp khiến cho nhu cầu nước tăng trưởng đều đặn. Ngoài ra giá bán đầu ra được điều chỉnh tăng theo chu kỳ giúp đảm bảo tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp.

3

Thúc đẩy phát triển sang khu vực đồng bằng sông Cửu Long nhờ gia tăng sở hữu tại các công ty nước khu vực. Với lợi thế sở hữu nguồn tiền mặt dồi dào, BWE đã tiến hành tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty nước khu vực đồng bằng sông Cửu Long nhằm tận dụng lợi thế tăng trưởng cao trong thời gian sắp tới tại khu vực này khi hạ tầng giao thông hoàn thành và tỷ lệ đô thị hóa được gia tăng tại các khu vực như Đồng Nai, Cần Thơ, ...

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Rủi ro tỷ giá liên quan đến các khoản vay USD.

PNJ

Thông tin cổ phiếu

Đóng

	2022	2023	2024F	Index
P/E (x)	14	12	13.4	13.9
P/B (x)	2.7	2.4	1.7	1.7
P/S (x)	7.7	7.7	13.3	1.6
ROE (%)	14%	14%	2%	11.7%
ROA (%)	20%	21%	12%	2.0%

	2022	2023	2024F
Doanh thu thuần	33,876	33,136	36,028
Lợi nhuận gộp	5,927	6,058	6,670
LNST	1,811	1,971	2,284
EPS	4,995	5,435	6,256
Tăng trưởng LNST	75%	8.8%	20%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

PNJ là doanh nghiệp kim hoàn có hệ thống bán lẻ lớn nhất. Liên tục khai trương cửa hàng, đến nay đã có hơn 240 cửa hàng PNJ phân bố tại nhiều tỉnh thành cả nước, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách hàng mọi lúc, mọi nơi. Ngoài thị trường trong nước, thương hiệu PNJ cũng có mặt tại 13 quốc gia trên 4 Châu lục.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1

2023E – Chứng minh năng lực bảo vệ lợi nhuận vượt trội (+7%YoY). Dự đoán trong năm 2024, PNJ sẽ tiếp tục tăng trưởng trên mức nền cao, nhờ các yếu tố: **(1)** tiếp tục mở rộng thị phần, **(2)** gia tăng độ phủ cửa hàng và **(3)** tối ưu hóa chi phí hoạt động.

2

Định giá đã được chiết khấu sâu so với KQKD của PNJ: PE FW 2024 = 12.4 lần – thấp hơn trung bình lịch sử 5 năm là 15.2 lần.

RỦI RO ĐẦU TƯ

- Kết quả kinh doanh tăng trưởng chậm do ảnh hưởng bởi nền kinh tế phục hồi kém.

Ngành	Tấn công	Phòng thủ	Phong thủy
Hóa chất	DCM, CSV	DGC	Hỏa
Dầu khí	PVD, PVB	PVS, GAS, PLC	Hỏa
Nhiệt điện	POW		Hỏa
Công nghệ thông tin	ELC	FPT	Hỏa
Ngân hàng	TCB, VPB	CTG, MBB, ACB	Kim
Vàng bạc		PNJ	Kim
VLXD (sắt thép)	HPG, HSG		Kim
Tài chính	SHS, FTS, VND	SSI, HCM, VCI	Kim
Bán lẻ	MWG, DGW		Mộc
Thực phẩm - tiêu dùng thiết yếu	PAN, DHC	VNM	Mộc
Dệt may	TNG	MSH	Mộc
BDS	PDR	NLG	Thổ
VLXD (cát đá xi măng)		VCS, PTB	Thổ
BDS KCN	KBC, BCM	PHR, IDC	Thổ
Xây dựng hạ tầng	C4G, HHV, PC1	CTD, CTR	Thổ
Thủy sản	ANV		Thủy
Cảng biển- vận tải	VSC, VOS	PVT, HAH	Thủy
Nước		BWE	Thủy

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định, dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán BIDV(BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Mọi vướng mắc trong quá trình sử dụng dịch vụ, Quý khách hàng vui lòng liên hệ tổng đài:

- Hà Nội: (024) 3926 4660
- TP. Hồ Chí Minh: (028) 3821 8889
- (hoặc) qua kênh Zalo Official của BSC để nhận hướng dẫn chi tiết.